TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **502**/2019/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 18 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 706/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Nguyễn Văn C**, sinh năm 1957;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 5 ngách 189/35 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

- **Bà Trần Thị Thu H**, sinh năm 1969;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 5 ngách 189/35 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Thu H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội vào ngày 28/7/1999.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không Có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân. Ông C, bà H đều khẳng định tình cảm vợ chồng không Còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Ông C và bà H có 02 con chung là Nguyễn Vy Anh (nữ) sinh ngày 23/4/2002 và cháu Nguyễn Hà Vy, sinh ngày 29/11/1999; Ông bà thống nhất: ly hôn, bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy Anh; cháu Hà Vy đã trưởng thành ở với ai do con chung tự quyết định. Ông C không Cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông C và bà H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Ông C và bà H không vay nợ ai và cũng không Cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Ông C, bà H thống nhất để Ông C chịu cả tiền lệ phí, 300.000đồng.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành khÔng Có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Thu H**.

- **Con chung**: Xác nhận Ông C, bà H có 02 con chung là Nguyễn Hà Vy, sinh ngày 29/11/1999; Nguyễn Vy Anh (nữ) sinh ngày 23/4/2002; Giao cháu Vy Anh cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với Ông C cho đến khi bà H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Cháu Vy đã trưởng thành, khỏe mạnh, việc ở với ai do cháu Vy tự quyết định.

Ông C có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Tài sản chung**: Ông C, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Nợ chung**: Ông C, bà H xác nhận không có nợ chung không yêu cầu nên Tòa không xét.

2. **Lệ phí** Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của Ông C, bà H để Ông C chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Ông C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009134 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Ông C đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.Phương Mai, Q.Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Tú